

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS – ST

Ngày: 03/02/2021

V/v “*Yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật,
công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng N – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 207/2020/TLST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật, công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2020/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 343/2020/QĐST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Thông báo tiếp tục phiên tòa số 43/2021/TB-TA ngày 25/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Hải Y, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 692/35A, khóm B1, phường B, thành ph, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hòa N, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 20/10A, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 1168, đường Trần Hưng Đạo, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Hoàng P, sinh năm 1971. Địa chỉ: 82 Bis Trần Hưng Đạo, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa có mặt ông N đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Khi tuyên án ông N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/8/2020 và trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn trình bày:*

- Bà Trần Hải Y và bà Nguyễn Thị Ngọc D không có quan hệ bà con, bạn bè gì cả, chỉ biết nhau do cùng bán hàng online. Bản thân bà Y cũng không rõ là đã phát sinh mâu thuẫn gì với bà D mà thời gian gần đây bà D liên tục sử dụng mạng xã hội Facebook để công kích cá nhân bà Y bằng nhiều hình thức như: livestream (phát trực tiếp), đăng bài viết có sử dụng hình ảnh cá nhân bà Y kèm theo trong cả clip và cả bài đăng là những lời khiếm nhã, thiếu văn minh thậm chí là xúc phạm đến danh dự nhân phẩm cá nhân bà Y, bịa đặt những việc không đúng sự thật về hàng hoá bà Y đang kinh doanh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín cá nhân và giảm sút trực tiếp đến doanh thu bán hàng của bà Y. Hành vi của bà D là vi phạm pháp luật, lợi dụng mạng xã hội để xúc phạm danh dự nhân phẩm nhằm hạ uy tín cá nhân của bà Y.

- Do đó bà Y yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D chấm dứt ngay hành vi vi phạm pháp luật là đăng bài, phát trực tiếp trên mạng xã hội facebook xúc phạm cá nhân bà Y; xin lỗi công khai; bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm tương đương với 10 tháng lương cơ sở theo quy định pháp luật.

** Tại tờ tự khai ngày 10/9/2020 bà Nguyễn Thị Ngọc D là bị đơn trong vụ án trình bày:* Bà D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì trên mạng xã hội facebook bà D không có xúc phạm bà Trần Hải Y.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 25/01/2021, bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Sau khi tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bà D không đồng ý với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp vì các chứng cứ này không phù hợp, không khách quan và không có căn cứ theo quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:*

Ông Phan Hòa N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà Hồ Hoàng P là đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu:

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa*

Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến nay.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Các tài liệu mà đại diện nguyên đơn cung cấp không đủ cơ sở chứng minh việc bị đơn có những lời nói xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm đối với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Trần Hải Y và bà Nguyễn Thị Ngọc D là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Nguyên đơn là bà Trần Hải Y ủy quyền cho ông Phan Hòa N ngày 19/8/2020; bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc D ủy quyền cho bà Hồ Hoàng P ngày 04/9/2020. Xét thấy, về hình thức và nội dung ủy quyền không trái với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông N, bà P được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[1.3] Bà Hồ Hoàng P là đại diện theo ủy quyền của bị có đơn xin vắng mặt do phải đi công tác. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Phượng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Y cho rằng bà và bà D cùng bán hàng online. Bà D sử dụng mạng xã hội Facebook để công kích cá nhân bà Y bằng nhiều hình thức như: livestream (phát trực tiếp), đăng bài viết có sử dụng hình ảnh cá nhân bà Y kèm theo trong cả clip và cả bài đăng là những lời khiếm nhã, thiếu văn minh thậm chí là xúc phạm đến danh dự nhân phẩm cá nhân bà Y, bịa đặt những việc không đúng sự thật về hàng hóa bà Y đang kinh doanh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín cá nhân và giảm sút trực tiếp đến doanh thu bán hàng của bà Y. Hành vi của bà D là vi phạm pháp luật, lợi dụng mạng xã hội để xúc phạm danh dự nhân phẩm nhằm hạ uy tín cá nhân của bà Y. Do đó bà Y yêu cầu bà D phải chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; xin lỗi công khai; bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm cho bà Y.

[2.2] Bà D và đại diện bà D theo bản tự khai ngày 10/9/2020 và biên bản ghi lời khai ngày 20/11/2020 không thừa nhận có hành vi xúc phạm đến danh dự nhân phẩm cá nhân bà Y nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Y như nêu trên.

[2.3] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Y quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng nguyên đơn không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa lần thứ 2 ngày 22/01/2021, đại diện nguyên đơn cung cấp chứng cứ là một bộ hồ sơ lập vi bằng và 03 đĩa CD nhưng không chứng minh được lý do của việc chậm giao nộp là vi phạm theo khoản 4 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Xét thấy, đối với chứng cứ là vi bằng thì phải thực hiện đăng ký theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 06/01/2020 của Chính Phủ. Tuy nhiên, vi bằng do đại diện nguyên đơn tự cung cấp cho Tòa án nhưng không chứng minh được vi bằng này đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật, do đó không có căn cứ xem xét là chứng cứ.

[2.5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét nội dung vi bằng và 03 đĩa CD, các nội dung này không đủ căn cứ chứng minh bị đơn đã có hành vi xúc phạm đến danh dự nhân phẩm cá nhân bà Y, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân cũng như tổn thất về tinh thần của bà Y. Tại phiên tòa hôm nay ngoài lời trình bày ông N cũng không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp được chứng cứ chứng minh trước và sau khi nguyên đơn cho rằng bị đơn có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm trên mạng xã hội facebook. Mặt khác, qua nội dung của các clip cũng không thể hiện bà D xúc phạm trực tiếp bà Y. Do đó, các căn cứ nguyên đơn đưa ra không đủ xác định thiệt hại theo quy định tại Điều 592 Bộ Luật dân sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của bà Y không được chấp nhận nên bà Trần Hải Y phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85; Điều 86; Điều 147; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 584; Điều 592 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hải Y yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc D chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm tương đương với 10 tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí*: Bà Trần Hải Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh

